

Số: 68 /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 5 năm 2016

KẾ HOẠCH

**Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,
giai đoạn 2016 - 2020**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM
VÀ HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2009, các ngành, địa phương đã tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch, cụ thể như sau:

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền được chú trọng đẩy mạnh; các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường đăng tin các chuyên đề, chuyên trang về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Các ngành, các cấp đã tăng cường phối hợp, tổ chức các buổi hội thảo về tiết kiệm năng lượng; phát tờ rơi, tờ dán đến các hộ gia đình; phát động phong trào thi đua “gia đình tiết kiệm điện”; sử dụng ánh sáng tự nhiên trong sản xuất và sinh hoạt; sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng công cộng (pin năng lượng mặt trời) và trong việc đun nước nóng cho sinh hoạt;

- Triển khai một số dự án chiếu sáng công cộng bằng pin năng lượng mặt trời kết hợp nổi lưới và hệ thống đèn hai cấp công suất trên các tuyến đường tại thành phố Thanh Hóa và khuôn viên cơ quan công sở;

- Thay thế hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trong chiếu sáng cho các hội trường, phòng họp thường xuyên sử dụng nhiều ánh sáng (Tỉnh ủy, UBND tỉnh), ... đem lại hiệu quả tiết kiệm năng lượng rõ rệt;

- Trong sản xuất nông nghiệp, Tỉnh đã hỗ trợ các trang trại, gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm xử lý phế thải bằng lắp đặt hệ thống bể Biogas dùng cho đun nấu và phát điện phục vụ đời sống nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường và tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp;

- Trong sản xuất công nghiệp, chương trình đã hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm trong tỉnh công tác kiểm toán năng lượng, qua đó xác định các giải pháp tiết kiệm năng lượng, đặc biệt là đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm thiểu các khâu trung gian, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Các ngành, địa phương, các đơn vị đã làm tốt công tác phối hợp, tham mưu, đề

xuất với Trung ương, UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung chương trình đúng mục đích, đúng kế hoạch đề ra;

- Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2010 – 2015 là: 31,021 tỷ đồng, trong đó hỗ trợ của Trung ương là: 1,4 tỷ đồng; ngân sách địa phương là: 29,621 tỷ đồng.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Nhận thức của một bộ phận người dân và doanh nghiệp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vẫn còn hạn chế. Thực tế vẫn còn hiện tượng lãng phí trong sử dụng năng lượng nói chung và sử dụng điện nói riêng ở các cơ quan hành chính, các doanh nghiệp và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh;

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa thực sự ý thức được tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Do đó, chưa có các giải pháp tối ưu trong thực hiện sản xuất kinh doanh;

- Các hoạt động triển khai còn ít, nội dung triển khai chưa phong phú, chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng xã hội.

2. Nguyên nhân

- Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp, cơ bản là doanh nghiệp vừa và nhỏ, tiềm lực tài chính yếu, công nghệ sản xuất lạc hậu, chưa quan tâm nhiều đến hiệu quả sử dụng năng lượng, chưa sẵn sàng tiếp cận với thông tin về công nghệ và các giải pháp tiết kiệm năng lượng; nguồn vốn đầu tư cho các giải pháp tiết kiệm năng lượng gặp khó khăn. Giá thành công nghệ, sản phẩm tiết kiệm năng lượng hiện nay còn cao, gây khó khăn cho việc đầu tư ứng dụng của doanh nghiệp;

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của tỉnh và Trung ương hàng năm còn thấp, chưa có giải pháp hỗ trợ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả một cách căn cơ, nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia;

- Công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương, doanh nghiệp còn chưa nhịp nhàng, dẫn đến việc triển khai thực hiện một số nội dung hiệu quả chưa cao.

Phần thứ hai

NỘI DUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường;

- Văn bản số 112/BCT-TCNL ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Công Thương, về việc xây dựng Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2016- 2020.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các quy định của pháp luật có liên quan đến việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Triển khai đồng bộ các hoạt động của Kế hoạch, tạo bước chuyển biến đột phá trong việc nâng cao sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp; nông nghiệp; xây dựng; hoạt động dịch vụ, hộ gia đình; thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

c) Nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, qua đó mang lại lợi ích về kinh tế - xã hội; đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu tiết kiệm 8 – 10% tổng mức tiêu thụ năng lượng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 trên cơ sở các mục tiêu cụ thể sau:

a) Xây dựng, ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; nâng cao công tác quản lý nhà nước trong các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng xã hội; xây dựng ý thức, thói quen thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

c) Xây dựng các mô hình điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp; mô hình quản lý năng lượng trong cơ sở sản xuất, toà nhà sử dụng nhiều năng lượng. Phân đầu đến năm 2020 đạt 80% doanh nghiệp, toà nhà sử dụng nhiều năng lượng có bộ phận quản lý năng lượng. Tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ quản lý năng lượng cho các cán bộ kỹ thuật thuộc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

d) Đối với các cơ quan, đơn vị chi phí hoạt động từ ngân sách nhà nước:

- Phân đầu đến năm 2020 hoàn thành việc thay thế đèn tiết kiệm năng lượng; sử dụng bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời tại các cơ quan, công sở;

- Từ năm 2016 trở đi, các doanh nghiệp, trụ sở cơ quan đầu tư mới bắt buộc phải sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, năng lượng mặt trời,

e) Tiết kiệm trong phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện:

- Đẩy mạnh việc thực hiện tiết kiệm điện trong các khâu truyền tải, phân phối, kinh doanh và sử dụng điện, phấn đấu giảm tổn thất điện năng xuống còn 5,9% vào năm 2020;

- Phấn đấu tiết kiệm 15 – 20% sản lượng điện so với dự báo tại các công sở Nhà nước;

- Triển khai hệ thống chiếu sáng đô thị đảm bảo hiện đại văn minh, hiệu quả, nhằm giảm khoảng 40% tổng mức tiêu thụ điện năng so với dự báo. Phấn đấu đến năm 2020 từng bước thay thế hệ thống đèn chiếu sáng cũ hiện có bằng đèn Led, đèn tiết kiệm điện, hiệu suất cao, lắp đặt thiết bị điều khiển tự động cho hệ thống chiếu sáng công cộng khi mật độ giao thông giảm tại các tuyến phố chính trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và một số tuyến đường chính tại trung tâm các huyện, thị xã; từ năm 2016 trở đi các dự án chiếu sáng công cộng đầu tư mới phải sử dụng các loại đèn tiết kiệm điện, hiệu suất cao;

- Khuyến khích, thúc đẩy các nhà sản xuất, nhập khẩu đưa ra thị trường các thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao. Thực hiện hỗ trợ dán nhãn cho các sản phẩm thuộc danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn tiết kiệm năng lượng được sản xuất trên địa bàn tỉnh trước khi đưa ra thị trường.

f) Thực hiện việc kiểm toán năng lượng cho các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm, các tòa nhà, công sở sử dụng năng lượng lớn, phấn đấu đạt 80% vào năm 2020.

III. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

a) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ và sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng, hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng các loại năng lượng mới, năng lượng tái tạo vào sản xuất, tiêu dùng.

b) Xây dựng, ban hành định mức về sử dụng năng lượng đối với trụ sở làm việc, công trình xây dựng trực thuộc cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng các quy định nhằm giám sát việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các doanh nghiệp, khách sạn, dịch vụ và các cơ quan, công sở.

d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

a) Xây dựng các chương trình truyền thanh, truyền hình về nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát trên đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, mở chuyên mục Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên Báo Thanh Hóa, Bản tin Công Thương Thanh Hóa; Xây dựng Mục thông tin điện tử

về tiết kiệm năng lượng trên Website của Sở Công Thương. Cung cấp thông tin về các chủ trương, giải pháp công nghệ kỹ thuật, nhằm tạo nhận thức đúng đắn và xây dựng hành vi, thói quen trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, sinh hoạt; phát hành tờ gấp, tờ dán, quảng cáo, cuốn sách nhỏ về mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thành công tiêu biểu của địa phương, doanh nghiệp, các công trình xây dựng,

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng như: sử dụng các thiết bị, đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng; bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, về sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, chương trình xây dựng và sử dụng hầm khí Biogas, pin năng lượng mặt trời, năng lượng gió,

3. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các doanh nghiệp; xây dựng mô hình quản lý năng lượng cho các doanh nghiệp sản xuất sử dụng năng lượng trọng điểm.

b) Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện kiểm toán năng lượng; thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tiến, hợp lý hóa kỹ thuật - công nghệ sử dụng năng lượng nhằm hạ thấp suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm.

c) Hỗ trợ và hướng dẫn dán nhãn năng lượng cho các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, phân phối phương tiện, thiết bị thuộc danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng.

4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp

a) Xây dựng quy hoạch hệ thống thủy lợi tối ưu; vận hành, khai thác hợp lý công suất tổ máy trong các trạm bơm tưới, tiêu của hệ thống thủy lợi.

b) Hỗ trợ về tư vấn kỹ thuật, tài chính cho trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các hộ gia đình xây dựng các hầm khí Biogas để đun nấu, phát điện; hỗ trợ các cơ sở nghiên cứu áp dụng sức gió để vận hành hệ thống tạo ô xy cho các cơ sở nuôi tôm ven biển.

c) Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu sử dụng thiết bị, công nghệ năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng sinh khối trong sản xuất nông nghiệp.

5. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ quan, công sở

a) Khảo sát, đánh giá hiện trạng các cơ quan, công sở sử dụng năng lượng lớn; xây dựng thí điểm mô hình quản lý toà nhà, công sở tiết kiệm năng lượng; lựa chọn triển khai ứng dụng công nghệ xanh, sử dụng năng lượng tự nhiên, các vật liệu hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng các giải pháp điều hòa, thông gió tự nhiên, đặc biệt là các toà nhà cao tầng sử dụng năng lượng lớn.

b) Thay thế hệ thống chiếu sáng trong các toà nhà, công sở bằng các đèn tiết

kiệm năng lượng, đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; lắp đặt các dàn đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời.

c) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công trình và trong các hoạt động xây dựng; các tòa nhà, công sở xây dựng mới, ngay từ khi thiết kế, trình duyệt và đầu tư xây dựng phải tính toán sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

6. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chiếu sáng công cộng

a) Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện trong hệ thống chiếu sáng đô thị, khu công nghiệp như: chế độ vận hành, sử dụng thiết bị chiếu sáng có hiệu suất cao, áp dụng công nghệ hiện đại để điều khiển hệ thống chiếu sáng.

b) Khi đầu tư mới hoặc cải tạo các dự án chiếu sáng công cộng, chủ đầu tư phải sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng.

c) Xây dựng và nhân rộng các mô hình về chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, mô hình chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió,

7. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các hộ gia đình

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cộng đồng về lợi ích của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các chương trình truyền hình, truyền thanh, báo chí, tờ rơi, pa nô; lựa chọn hộ gia đình tham gia xây dựng mô hình “sử dụng tiết kiệm năng lượng trong mỗi hộ gia đình”, “gia đình tiết kiệm”,

b) Hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt dàn đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời, điện năng lượng mặt trời ở nơi không có điện lưới quốc gia; tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ tài chính cho các hộ dân lắp đặt, sử dụng hầm khí Biogas tại trang trại, gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm.

8. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong kinh doanh, dịch vụ, quảng cáo, kiểm toán năng lượng

a) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, phải cải tiến, đổi mới các thiết bị, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

b) Thay thế đèn trong các hệ thống quảng cáo bằng đèn tiết kiệm điện (đèn Led); hạn chế lắp đặt các biển quảng cáo dùng nhiều năng lượng, nghiên cứu sử dụng các chất phản quang trong hệ thống quảng cáo.

c) Thực hiện việc kiểm toán năng lượng cho các doanh nghiệp, các nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, sử dụng năng lượng trọng điểm, các tòa nhà sử dụng năng lượng lớn.

9. Quản lý nhu cầu điện

a) Nâng cao hiệu quả sử dụng điện của các phụ tải (trụ sở cơ quan, bệnh viện, trường học, khu vui chơi công cộng, ... và các hộ gia đình).

b) Điều khiển nhu cầu dùng điện phù hợp với khả năng cung cấp điện (cắt đỉnh, dịch chuyển phụ tải, ...).

c) Áp dụng các biện pháp, giải pháp công nghệ thiết bị mới nhằm nâng cao chất lượng phân phối, đảm bảo an toàn, giảm tổn thất điện năng trong truyền tải, phân phối và bán lẻ.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về tăng cường quản lý nhà nước, đầu tư

- Đầu tư cho việc đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý năng lượng tại các Sở, ban, ngành, địa phương, các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, các doanh nghiệp sản xuất, tòa nhà, ...; thực hiện đầu tư có chọn lọc trong việc tăng cường năng lực cho các tổ chức tư vấn (*hỗ trợ kỹ thuật, kiểm toán năng lượng, thiết kế, trang thiết bị đo kiểm ...*);

- Kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh về lĩnh vực năng lượng tái tạo, đầu tư thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các doanh nghiệp;

- Đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng các sản phẩm mới, vật liệu mới, các mô hình thí điểm để thực hiện mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện với môi trường;

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin, kiến thức để nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, về các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo và cách sử dụng.

2. Về khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh việc triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các sản phẩm, thiết bị tiết kiệm năng lượng, ứng dụng các dạng năng lượng không gây ô nhiễm môi trường, năng lượng mới, năng lượng tái tạo thông qua kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ; hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo;

- Xây dựng các mô hình công nghệ mới sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất và sinh hoạt, tổ chức nhân rộng trên địa bàn tỉnh;

- Định kỳ hàng năm, các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị đề xuất nội dung ứng dụng công nghệ sản xuất sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thông qua nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học của tỉnh để triển khai thực hiện.

3. Về hợp tác quốc tế và trong nước

- Tăng cường hợp tác quốc tế và trong nước trong lĩnh vực đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng;

- Tranh thủ kinh nghiệm chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật và triển khai chính sách của các chương trình quốc tế về tiết kiệm năng lượng đang triển khai tại Việt Nam; tiếp nhận những thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực liên quan;

- Phối hợp với các tổ chức chính phủ, phi chính phủ và các cá nhân trong và ngoài nước, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ để triển khai Kế hoạch.

4. Giải pháp về tài chính

- Tranh thủ sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí Chương trình sử dụng năng lượng tiết

kiệm và hiệu quả của Bộ Công Thương, nguồn kinh phí từ các chương trình hỗ trợ khác của Trung ương; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương có liên quan để triển khai có hiệu quả;

- Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh hàng năm để triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch, đảm bảo chất lượng và có hiệu quả cao nhất;

- Tăng cường khai thác, tìm kiếm, vận động các nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, nguồn kinh phí đối ứng từ các doanh nghiệp và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định để thực hiện Kế hoạch.

V. THỜI GIAN VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Từ năm 2016 đến 31 tháng 12 năm 2020.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020 được bố trí từ các nguồn sau:

- Ngân sách hỗ trợ của Trung ương;
- Ngân sách của tỉnh dành cho Chính sách Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng hàng năm;
- Ngân sách đối ứng của UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp;
- Nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước;
- Các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Là cơ quan thường trực, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường;

- Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan Trung ương thực hiện các đề án, dự án thuộc Chương trình tiết kiệm năng lượng quốc gia;

- Xây dựng, trình Bộ Công Thương, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tiết kiệm năng lượng hàng năm; tổ chức triển khai và giám sát thực hiện kế hoạch;

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị; xây dựng và thực hiện Quy chế tiết kiệm năng lượng nội bộ, bảo đảm vận hành phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật; đồng thời trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng các đơn vị thực hiện tốt việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Theo dõi, rà soát cơ chế chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế;

- Báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm) tình hình thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh với UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với sản xuất nông nghiệp, cụ thể:

- Tổ chức quy hoạch hệ thống thủy lợi hợp lý, tối ưu hóa hệ thống hồ chứa; chỉ đạo các đơn vị khai thác hợp lý công suất máy bơm để cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp;

- Tư vấn, hỗ trợ triển khai sử dụng khí sinh học (Biogas) để phục vụ sinh hoạt và phát điện tại các trang trại, gia trại chăn nuôi trên địa bàn nông thôn;

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nông thôn và thủy lợi.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng từ khâu thiết kế đến thi công;

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động xây dựng; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan tham gia trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt các đề tài, dự án ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để triển khai thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chính sách chuyển giao công nghệ, tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tham mưu cho UBND tỉnh hàng năm dành một phần kinh phí sự nghiệp khoa học ưu tiên hỗ trợ các đề tài, dự án ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên chấp thuận, tiếp nhận các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng vào địa bàn tỉnh; kêu gọi nguồn đầu tư tài

trợ từ các chương trình, dự án nước ngoài về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho tỉnh;

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối kế hoạch, đảm bảo nguồn vốn ngân sách của tỉnh dành cho các hoạt động của Kế hoạch.

6. Sở Tài chính

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí để thực hiện kế hoạch hàng năm;

- Hướng dẫn các đơn vị quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách theo quy định hiện hành, giám sát quá trình sử dụng và quyết toán vốn.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hoá, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh:

- Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng để nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Xây dựng các chuyên đề, tin bài giới thiệu các biện pháp, mô hình điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn

- Phối hợp với Sở Công Thương, theo dõi, chỉ đạo các doanh nghiệp trong Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp có biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Xây dựng mục thông tin điện tử về tiết kiệm năng lượng trên cổng thông tin điện tử của Ban; tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng đến các doanh nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Xây dựng, đề xuất cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút các dự án đầu tư sử dụng năng lượng tiết kiệm, công nghệ cao vào Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Hỗ trợ Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng thực hiện kiểm toán năng lượng, đưa ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng đối với các doanh nghiệp trong các Khu Công nghiệp.

9. Công ty Điện lực Thanh Hoá

Có trách nhiệm thực hiện việc phát điện, truyền tải, phân phối sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện quản lý nhu cầu điện năng phù hợp với các khả năng cung cấp (giờ cao điểm, bình thường, thấp điểm); đáp ứng đầy đủ điện năng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và sử dụng điện của nhân dân;

- Tổ chức thực hiện các biện pháp (quản lý, kiểm tra, nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật, cải tạo, nâng cấp đồng bộ lưới điện và hệ thống lưới điện tự dùng) nhằm giảm tổn thất điện trong khâu truyền tải, phân phối và kinh doanh điện;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, vận động khách hàng sử dụng điện tiết kiệm; hướng dẫn khách hàng sử dụng điện theo biểu đồ phụ tải tối ưu để hệ thống điện vận hành an toàn, ổn định, đạt hiệu quả cao;

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng của Trung ương và địa phương theo quyền hạn được giao và phù hợp với điều kiện của hai bên.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân và cộng đồng nhận thức được lợi ích và trách nhiệm của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, mô hình ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng;

- Phối hợp với Sở Công Thương theo dõi, chỉ đạo các doanh nghiệp trên địa bàn có biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật;

- Thành phố Thanh Hóa với vai trò là đô thị trung tâm của tỉnh: Đưa nội dung khai thác, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào lộ trình quy hoạch xây dựng hạ tầng đô thị, tập trung có trọng điểm đối với các tòa nhà, công sở; từng bước xây mới và cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng hiệu suất cao (*thay thế bóng cũ, sử dụng thiết bị tiết giảm điện, ...*); lựa chọn tuyến phố, công viên, khuôn viên, đầu tư hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

11. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan

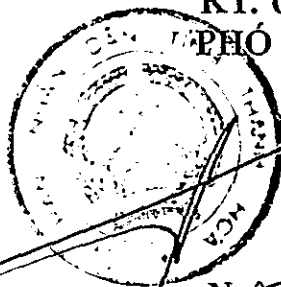
Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Ban Kinh tế Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị liên quan (để th/hiện);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn